

Số: /TC - STP

Tuyên Quang, ngày tháng 4 năm 2024

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 3 năm 2024

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 3 phần IV Điều 1 Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 3 năm 2024, như sau:

I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 3 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành **04** quyết định, gồm:

1. Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 02/3/2024 Quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

2. Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 Quy định danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình và Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

3. Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

4. Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC QUYẾT ĐỊNH

1. Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 02/3/2024 Quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND)

1.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 3 năm 2024.

1.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Căn cứ tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa quy định tại Điều 3 của Thông tư này¹, quy định cụ thể tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa”.

Căn cứ quy định nêu trên thì việc ban hành Quyết định ban hành Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để đảm bảo thực hiện đúng phân cấp tại Điều 12 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT; làm cơ sở để các cơ sở giáo dục tổ chức lựa chọn sách giáo khoa thuộc danh mục sách giáo khoa được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt để sử dụng ổn định trong cơ sở giáo dục.

1.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND

Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND gồm 03 điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

- **Điều 2:** Quy định về Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa, trong đó quy định 02 tiêu chí, gồm:

* *Tiêu chí 1: Phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương, gồm:*

+ Nội dung, phương pháp giáo dục, đánh giá kết quả, cấu trúc, ngôn ngữ và hình thức trình bày: (1) Phù hợp với đặc điểm về văn hóa, truyền thống, phong tục tập quán, bản sắc dân tộc, ngôn ngữ, tính chất vùng miền trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (2) Phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học thực tế tại các cơ sở giáo dục.

+ Cấu trúc sách giáo khoa có tính mở, tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục bổ sung thông tin và nội dung phù hợp, gắn với điều kiện đặc thù của địa phương.

¹ Điều 3 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT quy định:

“Điều 3. Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa

1. Phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục”.

+ Giá sách giáo khoa phù hợp với điều kiện kinh tế và thu nhập của người dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; sách có thể sử dụng lâu dài.

* *Tiêu chí 2: Phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục, gồm:*

+ Phù hợp với năng lực, trình độ cán bộ quản lý, giáo viên; phù hợp với các hoạt động đổi mới giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; (1) Nội dung mỗi bài học trong sách giáo khoa giúp giáo viên dễ dàng lựa chọn các hình thức tổ chức hoạt động học tập cho học sinh; (2) Sách giáo khoa có các nội dung, chủ đề kiến thức liên môn giúp giáo viên có thể thực hiện dạy học tích hợp, gắn kết bài học với thực tiễn cuộc sống; (3) Nội dung sách giáo khoa giúp giáo viên có thể đánh giá được mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực học sinh theo chương trình môn học; (4) Nội dung sách giáo khoa giúp nhà trường và giáo viên tự chủ, sáng tạo trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

+ Phù hợp với năng lực và tâm lý lứa tuổi học sinh: (1) Mức độ kiến thức hợp lý, phù hợp với sức học của đại đa số học sinh; tạo điều kiện cho học sinh phát huy phẩm chất, năng lực theo chương trình môn học; (2) Sách giáo khoa có chỉ dẫn rõ ràng, giúp học sinh xác định được mục tiêu học tập, tương tác, hình thành các năng lực của học sinh; (3) Sách giáo khoa, học liệu điện tử hỗ trợ tối đa cho học sinh học tích cực, hiệu quả.

+ Nguồn tài nguyên, học liệu điện tử bổ sung cho sách giáo khoa đa dạng, phong phú, hữu ích, dễ khai thác.

- Điều 3: Quy định về điều khoản thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/3/2024 và bãi bỏ Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 Quy định danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình và Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND)

2.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2024.

2.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Ngày 25/7/2020, UBND tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND Ban hành Danh mục tài sản, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản cố định hữu hình; tài sản cố định vô hình và Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 25/4/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 23/2023/TT-BTC Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/06/2023), thay thế Thông tư số 48/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Điểm c khoản 1 Điều 4; Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 23/2023/TT-BTC quy định:

“Điều 4. Phân loại tài sản cố định

1. Phân loại theo tính chất, đặc điểm tài sản:

c) Tài sản cố định đặc thù là những tài sản không xác định được chi phí hình thành hoặc không đánh giá được giá trị thực nhưng yêu cầu phải quản lý chặt chẽ về hiện vật (như: cổ vật, hiện vật trưng bày trong bảo tàng, lăng tẩm, di tích lịch sử được xếp hạng, tài liệu cổ, tài liệu quý hiếm...), tài sản cố định là thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu quản lý đối với những tài sản quy định tại điểm này, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) ban hành Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương (theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này) để thống nhất quản lý.

Điều 13. Thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình (trừ thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập) thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương (theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này).

Thời gian tính hao mòn của một tài sản cố định vô hình không thấp hơn 04 (bốn) năm và không cao hơn 50 (năm mươi) năm.

Trường hợp cần thiết phải quy định thời gian tính hao mòn tài sản cố định vô hình dưới 04 năm thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ quản lý chuyên ngành có liên quan.”

Căn cứ quy định nêu trên, hiện nay Thông tư số 23/2023/TT-BTC không còn phân cấp cho UBND tỉnh quy định “*Danh mục tài sản chưa đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Thông tư số 48/2018/TT-BTC là tài sản cố định*”, đồng thời nội dung giao UBND tỉnh quy định về *thời gian sử dụng tài sản cố định vô hình* đã được thay bằng nội dung *thời gian tính hao mòn của tài sản cố định vô hình*...

Từ các vấn đề nêu trên thì việc ban hành Quyết định của UBND tỉnh Quy định danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình và Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để thay thế Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 25/7/2020 Ban hành Danh mục tài sản, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản cố định hữu hình; tài sản cố định vô hình và Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết.

b) Mục đích ban hành

Ban hành danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình và Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để đảm bảo thực hiện đúng phân cấp tại điểm c khoản 1 Điều 4 và khoản 2 Điều 13 Thông tư số 23/2023/TT-BTC; tạo khung pháp lý đồng bộ cho việc thực hiện tại địa phương.

2.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND

a) Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND gồm 04 điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.
- **Điều 2:** Quy định danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; danh mục tài sản cố định đặc thù.
- **Điều 3, Điều 4:** Quy định về tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành.

Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2024 và thay thế Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Danh mục tài sản, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản cố định hữu hình; Tài sản cố định vô hình và Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Phụ lục kèm theo Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND

- **Phụ lục số 01:** Thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định

vô hình.

- **Phụ lục số 02:** Danh mục tài sản cố định đặc thù.

3. Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là *Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND*)

3.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2024.

3.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Điểm c khoản 5 Điều 51 và điểm b khoản 6 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường quy định:

“Điều 51. Bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung

5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây:

c) Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung

Điều 52. Bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp

6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây:

b) Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp;”

Căn cứ quy định nêu trên thì việc ban hành Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định quy định cụ thể việc khuyến khích xã hội quá đối với công trình hạ tầng bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; giao trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị để khuyến khích, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đầu tư, kinh doanh hạ tầng bảo vệ môi trường tại khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm

công nghiệp được thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ do pháp luật quy định và các chính sách ưu đãi, thu hút của tỉnh Tuyên Quang.

3.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND

a) Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND gồm 03 điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về ban hành Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- **Điều 2, Điều 3:** Quy định về hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

b) Quy định ban hành kèm theo Quyết định gồm 03 chương, 10 điều, cụ thể:

- **Chương I: Quy định chung**, gồm 04 điều, quy định về: (1) Phạm vi điều chỉnh; (2) Đối tượng áp dụng; (3) Giải thích từ ngữ; (4) Điều kiện áp dụng.

- **Chương II: Nguyên tắc và nội dung ưu đãi, hỗ trợ đối với dự án đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường theo hình thức xã hội hóa**, gồm 02 điều, quy định về: (1) Nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ; (2) Nội dung ưu đãi, hỗ trợ đối với dự án đầu tư, kinh doanh hạ tầng bảo vệ môi trường tại khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp theo hình thức xã hội hóa, theo đó, chủ đầu tư dự án xây dựng, kinh doanh công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được ưu đãi, hỗ trợ về **đất đai, vốn đầu tư, thuế, phí và lệ phí**.

- **Chương III: Quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư và trách nhiệm của cơ quan**, gồm 02 điều, quy định về: (1) Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư; (2) Những cam kết của Ủy ban nhân dân tỉnh; (3) Trách nhiệm của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; (4) Điều khoản thi hành.

4. Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND)

4.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2024.

4.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Điểm a khoản 1 Điều 56 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4

năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp) quy định:

“1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về kinh doanh theo phương thức đa cấp tại địa phương:

a) Ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan tại địa phương trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn”.

Căn cứ quy định nêu trên thì việc ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết.

b) Mục đích ban hành

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo phân cấp, làm căn cứ để thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh.

4.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND

a) Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND gồm 03 điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- **Điều 2, Điều 3:** Quy định về hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

b) Quy định ban hành kèm theo Quyết định gồm 03 chương, 22 điều, cụ thể:

- **Chương I: Quy định chung**, gồm 05 điều, quy định về: (1) Phạm vi điều chỉnh; (2) Đối tượng áp dụng; (3) Nguyên tắc phối hợp; (4) Nội dung phối hợp; (5) Phương thức phối hợp.

- **Chương II: Trách nhiệm của các cơ quan trong công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp**, gồm 15 điều, quy định về: (1) Trách nhiệm chung; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; (2) Sở Công Thương; (3) Cục Quản lý thị trường tỉnh; (4) Công an tỉnh; (5) Sở Y tế; (6) Sở Khoa học và Công nghệ; (7) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (8) Sở Kế hoạch và Đầu tư; (9) Sở Tài Chính; (10) Sở Thông tin và Truyền thông; (11) Cục Thuế tỉnh; (12) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi

nhánh tỉnh Tuyên Quang; (13) Ủy ban nhân dân cấp huyện Ủy ban nhân dân cấp xã; (15) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

- Chương III: Tổ chức thực hiện, gồm 02 điều, quy định về: (1) Chế độ thông tin báo cáo; (2) Trách nhiệm thực hiện.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 3 năm 2024, Sở Tư pháp xin thông báo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Báo cáo);
- MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các ban, sở, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức đại diện của DN;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài PTTH tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- UBND huyện, TP;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT Sở TP (đăng tải);
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL (VTM.Hiện).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thuộc